

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TRONG ĐỔI MỚI THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC

My Giang Sơn

Trường Đại học Sài Gòn
Email: mygiangson@sgu.edu.vn

Article history

Received: 03/4/2023

Accepted: 26/5/2023

Published: 05/8/2023

Keywords

Approaches, professional
internship, university student

ABSTRACT

Students' internship is an essential and compulsory content in the training program of a university major. This activity plays an important role not only in the learning process but also in the students' future careers. Despite its importance, students' professional internships are rarely innovative. On the basis of defining the concept of professional internship of university students, this study analyzes some approaches in professional internship of students; then apply it to innovate goals, output standards, contents, methods of organizing and evaluating students' professional internship results in training at university level. With this research result, depending on the characteristics of the training discipline, higher education institutions can flexibly apply in accordance with the characteristics of their respective industries and localities.

1. Mở đầu

Thực tập nghề nghiệp là một nội dung/một phần bắt buộc trong chương trình đào tạo của một ngành nghề nào đó ở trình độ đại học. Thực tập nghề nghiệp được tổ chức trong các đơn vị, doanh nghiệp, cơ quan... mà sau khi tốt nghiệp, sinh viên (SV) có thể công tác, có vị trí việc làm ở các đơn vị, cơ quan ấy. Thực tập có ý nghĩa quan trọng trong chương trình đào tạo của một ngành nghề đào tạo. Thực tập giúp SV vận dụng kiến thức lí thuyết đã được trang bị ở trường đại học vào môi trường thực tế của ngành nghề SV được đào tạo, tìm hiểu về ngành nghề họ đang được đào tạo, có khả năng thích ứng với lao động nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu xã hội sau khi tốt nghiệp. Trong giai đoạn thực tập “*SV được thử thách về nhiều mặt: khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tế, năng lực sáng tạo, năng lực tổ chức...*” và “*... qua đó củng cố, trau dồi thêm về chuyên môn, nghiệp vụ, tình cảm và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp*” (My Giang Sơn, 2016, tr 23).

Trong thời gian gần đây, một số nghiên cứu đã xem xét “thực tập nghề nghiệp” như là phương tiện để phát triển các kĩ năng, năng lực hay giá trị nghề nghiệp cho SV, điển hình như: Jusoh (2013), Nguyễn Thành Long (2017), Vũ Thị Yên Nhi (2018)... Qua đó cho thấy vai trò quan trọng của nội dung này trong chương trình đào tạo bậc đại học theo định hướng phát triển năng lực thực hiện của SV.

Tuy quan trọng như vậy nhưng thực tập của SV ở các trường đại học ít được đổi mới về mục tiêu, nội dung, phương thức tổ chức... khó đáp ứng được xu thế đào tạo theo tiếp cận năng lực, đáp ứng yêu cầu xã hội. Do vậy, thực tập trong đào tạo ngành nghề tại các trường đại học rất cần được đổi mới.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm thực tập nghề nghiệp của sinh viên đại học

Theo Từ điển tiếng Việt, “*thực tập là tập làm trong thực tế để áp dụng và củng cố kiến thức lí thuyết, trau dồi thêm về nghiệp vụ chuyên môn*” (Hoàng Phê và cộng sự, 1998, tr 940). Đó là quan niệm chung về thực tập. Vũ Thị Yên Nhi (2018) cho rằng, “*thực tập nghề nghiệp là hoạt động giáo dục bằng hình thức trải nghiệm nghề nghiệp đặc thù nhằm góp phần hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cho SV theo mục tiêu đào tạo đã đề ra*” (tr 40). Theo Nguyễn Thị Thúy Dung (2016): “*Thực tập chuyên môn trong quá trình đào tạo đại học là hình thức tổ chức đưa SV về các cơ sở lao động để SV vận dụng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đã được học ở trường đại học, tập làm các công việc của vị trí được đào tạo, qua đó củng cố, trau dồi thêm về chuyên môn, nghiệp vụ, thái độ và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp*” (tr 109). Trong đào tạo ngành nghề ở các trường đại học, có nhiều thuật ngữ về thực tập được các trường sử dụng, như kiến tập, thực tập chuyên môn, thực tập nghiệp vụ, thực tập tốt nghiệp... Một cách chung nhất, đào tạo ở các trường đại học là đào tạo nghề nghiệp: “*Đào tạo nghề nghiệp là hoạt động dạy và học nhằm trang bị kiến thức, kĩ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho người học để có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khoá học hoặc để nâng cao trình độ nghề nghiệp*” (Quốc hội, 2014, Điều 3, Mục 2); do vậy về thuật ngữ, thực tập trong đào tạo ngành nghề ở các trường đại học nên quan niệm là thực tập nghề nghiệp.

Từ những phân tích trên, một cách khái quát nhất, chúng tôi cho rằng: *Thực tập nghề nghiệp của SV đại học là quá trình nhà trường tổ chức cho SV trải nghiệm nghề nghiệp tại các cơ sở lao động để SV vận dụng kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ đã được học ở trường đại học, tập làm các công việc của vị trí được đào tạo, qua đó hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cho SV theo mục tiêu đào tạo đã đề ra.*

Từ các quan niệm về thực tập nghề nghiệp, có thể thấy thực tập nghề nghiệp có vai trò giúp SV: (1) Tập làm các công việc của vị trí được đào tạo/vận dụng kiến thức đã học vào thực tế; hình thành, trau dồi các kỹ năng nghề nghiệp; (2) Hình thành và bồi dưỡng thái độ nghề nghiệp; (3) Trải nghiệm với những thử thách thực tế, sự thích ứng với lao động nghề nghiệp; (4) Tạo dựng hồ sơ cá nhân, gia tăng cơ hội tuyển dụng, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

2.2. Một số phương pháp tiếp cận trong thực tập nghề nghiệp của sinh viên đại học

2.2.1. Tiếp cận chuẩn đầu ra đào tạo

Một trong những hướng đổi mới của GD-ĐT là đổi mới theo hướng chuẩn hóa. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ GV và CBQL giáo dục là khâu then chốt (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr 130-131). Hiện nay, trên thế giới, một trong những xu thế quản lý là quản lý dựa vào chuẩn. Đối với giáo dục, để phát triển đúng hướng, đảm bảo chất lượng và nâng cao chất lượng giáo dục, cần thiết phải thực hiện chuẩn hóa. Chuẩn hóa giáo dục là quá trình tác động làm cho các yếu tố trong giáo dục đạt được chuẩn cần thiết (My Giang Sơn, 2016, tr 7). Như vậy, một cơ sở khoa học cho đổi mới GD-ĐT là tiếp cận chuẩn. Tiếp cận chuẩn trong giáo dục cần đề cập là tiếp cận chuẩn đầu ra trong giáo dục (outcome-based education - OBE), là một mô hình giáo dục tập trung vào việc định rõ những kết quả (chuẩn đầu ra) mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành một khóa học hoặc một chương trình học.

Trong đào tạo tại các trường đại học, theo hướng tiếp cận chuẩn là tiếp cận chuẩn đầu ra đào tạo. Tiếp cận này là phương pháp xác định rõ các tiêu chuẩn, tiêu chí người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo cho một ngành nghề nhất định. Cần phân biệt “chuẩn đầu ra đào tạo” với “chuẩn nghề nghiệp”. Chuẩn đầu ra đào tạo thường tiệm cận với chuẩn nghề nghiệp chứ không đồng nhất với chuẩn nghề nghiệp, có thể nói cách khác, chuẩn đầu ra đào tạo “đồng dạng” với chuẩn nghề nghiệp. Thực tập nghề nghiệp của SV đại học cần tiếp cận với chuẩn đầu ra đào tạo; vì chuẩn này quy định kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị cần thiết để SV tốt nghiệp thích ứng với lao động nghề nghiệp.

Tiếp cận chuẩn đầu ra đào tạo trong thực tập nghề nghiệp của SV đại học là xây dựng chuẩn đầu ra thực tập nghề nghiệp dựa trên chuẩn đầu ra đào tạo. Tuy nhiên, chuẩn đầu ra đào tạo do các cơ sở đào tạo xây dựng thường chưa được thỏa đáng do nhiều nguyên nhân; do vậy thay vì dựa vào chuẩn đầu ra đào tạo, có thể dựa vào chuẩn nghề nghiệp.

2.2.2. Tiếp cận năng lực

Tiếp cận năng lực trong giáo dục, một cách khác có thể gọi là giáo dục định hướng năng lực ngày nay đã trở thành một xu hướng giáo dục quốc tế. Giáo dục định hướng năng lực tập trung vào việc phát triển và đánh giá năng lực đầu ra của người học. Thực tập nghề nghiệp của SV đại học cần tiếp cận năng lực; vì tiếp cận năng lực tức “*Giáo dục định hướng năng lực nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của việc dạy học, thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện các phẩm chất nhân cách, chú trọng vận dụng năng lực vận dụng tri thức trong những tình huống thực tiễn nhằm chuẩn bị cho con người năng lực giải quyết các tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp*” (Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường, 2016, tr 64). Tiếp cận năng lực trong thực tập nghề nghiệp của SV đại học là tập trung vào việc phát triển và đánh giá năng lực (kỹ năng, thái độ) nghề nghiệp của SV trong thực tập nghề nghiệp; để SV tốt nghiệp thích ứng với lao động nghề nghiệp, có thể thành công trong thế giới thực. Điều cần lưu ý trong thực tập tốt nghiệp của SV đại học là cần kết hợp tiếp cận chuẩn đầu ra thực tập nghề nghiệp với tiếp cận năng lực (Nguyễn Thị Kim Dung, 2015). Khi đó, chuẩn đầu ra thực tập tốt nghiệp được xây dựng theo tiếp cận năng lực nghề nghiệp (nói rộng ra, chuẩn đầu ra đào tạo và chuẩn nghề nghiệp được xây dựng theo tiếp cận năng lực nghề nghiệp).

2.2.3. Tiếp cận chuyển quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo

Đề có thể đáp ứng các mục tiêu giáo dục (4 trụ cột giáo dục) theo UNESCO (Học để biết; Học để làm; Học để cùng chung sống; Học để tự khẳng định), giáo dục nói chung, đào tạo tại các trường đại học nói riêng cần tiếp cận chuyển quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Do vậy, thực tập nghề nghiệp của SV đại học cần tiếp cận chuyển quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Đây là vấn đề quan trọng về phương pháp giáo dục đại học. Đề cập đến yêu cầu cơ bản về phương pháp giáo dục đại học, trong cuốn “*Triết lý giáo dục Việt Nam: từ truyền thống đến hiện đại*”, Trần Ngọc Thêm và cộng sự (2022) cho rằng: “*Yêu cầu cơ bản của phương pháp giáo dục đại học là đưa người học trở thành nhân vật trung tâm của hoạt động giáo dục; đưa việc học trở thành công việc trung tâm của hoạt động giáo dục*” (tr 475).

Từ luận điểm này, có thể xác định: Tiếp cận chuyển quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo trong thực tập nghề nghiệp của SV đại học là đưa SV trở thành nhân vật trung tâm của hoạt động thực tập; đưa việc tập làm của SV

trở thành công việc trung tâm trong quá trình thực tập. Cụ thể: Đưa SV trở thành nhân vật trung tâm của hoạt động thực tập: Cơ sở đào tạo, cơ sở thực tập đóng vai trò giao nhiệm vụ, hướng dẫn, tạo điều kiện cho SV tập làm công việc nghề nghiệp; SV thực tập trở thành nhân vật chủ động, có ý thức, có nhu cầu, biết tạo hứng thú, ham thích công việc; Đưa việc tập làm của SV trở thành công việc trung tâm trong quá trình thực tập: SV thực tập phải biết cách học, biết cách làm, biết cách giao tiếp xã hội..., biết trau dồi phẩm chất, năng lực nghề nghiệp, tạo nên con người rất thực tế, dẫn đến sự năng động và sáng tạo trong quá trình thực tập.

2.2.4. Tiếp cận đáp ứng yêu cầu xã hội

Theo Quốc hội (2018): “*Phát triển giáo dục đại học để đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước*” (Điều 12, Mục 1). Như vậy, giáo dục đại học “*đóng vai trò quan trọng đối với việc đào tạo người lao động đáp ứng yêu cầu xã hội: có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc*” (My Giang Sơn, 2017, tr 31).

Theo luận điểm trên, thực tập nghề nghiệp của SV đại học cần tiếp cận đáp ứng yêu cầu xã hội, nói cụ thể hơn là tiếp cận đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH. Tiếp cận đáp ứng yêu cầu xã hội trong thực tập nghề nghiệp của SV đại học là xây dựng mục tiêu, nội dung, phương thức thực tập... của thực tập nghề nghiệp gắn liền với các nhu cầu, đòi hỏi của thực tiễn, để đảm bảo chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH.

2.3. Vận dụng các phương pháp tiếp cận trong đổi mới thực tập nghề nghiệp của sinh viên đại học

2.3.1. Đổi mới mục tiêu, chuẩn đầu ra thực tập nghề nghiệp

Đổi mới thực tập nghề nghiệp của SV đại học cần bắt đầu từ đổi mới mục tiêu, chuẩn đầu ra thực tập. Trước hết, cần xác định mục tiêu (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể) của thực tập nghề nghiệp. Trên cơ sở hệ thống mục tiêu đã được xác định, cụ thể hóa thành các chuẩn đầu ra thực tập.

Mục tiêu, chuẩn đầu ra thực tập được xây dựng dựa vào: tiếp cận chuẩn đầu ra đào tạo, tiếp cận chuẩn nghề nghiệp và tiếp cận năng lực, tiếp cận chuyên quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, tiếp cận đáp ứng yêu cầu xã hội. Phân tích để thấy rõ yêu cầu của từng phương pháp tiếp cận, thực tế các phương pháp tiếp cận ấy thường được chú trọng, “tích hợp” trong xây dựng chuẩn nghề nghiệp.

2.3.2. Đổi mới nội dung thực tập nghề nghiệp

Nội dung thực tập nghề nghiệp cho SV được các trường đại học xây dựng lâu nay thường liên quan đến công việc mà SV sẽ làm ứng với vị trí việc làm xác định. Nghĩa là ở một vị trí việc làm, có bao nhiêu nội dung công việc, thì thực tập nghề nghiệp sẽ có bấy nhiêu nội dung, SV sẽ được thực tập ở các nội dung công việc ấy. Và đương nhiên, thực tập theo các nội dung công việc ấy sẽ đáp ứng được mục tiêu đào tạo đã xác định. Xác định nội dung thực tập như trên là xác định nội dung thực tập theo tiếp cận công việc.

Hiện nay, hướng đổi mới trong xây dựng mục tiêu thực tập và các chuẩn đầu ra trong đào tạo là xây dựng theo hướng tiếp cận năng lực. Do vậy, để đáp ứng các mục tiêu thực tập và chuẩn đầu ra thực tập xây dựng theo hướng tiếp cận năng lực, cần đổi mới cách xác định nội dung thực tập nghề nghiệp theo tiếp cận năng lực. Cụ thể, nội dung thực tập được xây dựng theo tiếp cận chuẩn đầu ra thực tập, tức xây dựng theo các tiếp cận chuẩn đầu ra đào tạo, tiếp cận chuẩn nghề nghiệp, tiếp cận năng lực, tiếp cận chuyên quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, tiếp cận đáp ứng yêu cầu xã hội. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, xác định nội dung thực tập theo các tiếp cận này cũng cần kế thừa cách xác định nội dung thực tập theo tiếp cận công việc.

2.3.3. Đổi mới phương thức thực tập

Phương thức thực tập nghề nghiệp của SV đại học hiện nay do các trường đại học tổ chức thường thực tập tập trung theo đợt. Nghĩa là, một khóa đào tạo trường đại học tổ chức một vài đợt thực tập, mỗi đợt kéo dài trong một số tuần nhất định. Mô hình thực tập tập trung theo đợt phù hợp với nội dung thực tập theo tiếp cận công việc, nhưng bộc lộ một số bất cập, hạn chế: (1) Thời gian thực tập không nhiều, chưa đủ để SV củng cố, trau dồi kỹ năng nghề nghiệp; (2) Chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm của cơ sở thực tập trong đào tạo nghề nghiệp; (3) Đào tạo nghề nghiệp ở trường đại học chưa gắn chặt với cơ sở nghề nghiệp, khó đáp ứng tốt yêu cầu xã hội.

Trong phương thức thực tập tập trung, SV tiếp xúc với cơ sở thực tập trong thời gian ngắn, thời gian rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp của SV không nhiều, nội dung thực tập theo tiếp cận công việc được thực hiện cấp tập trong thời gian không dài, SV không có mối quan hệ sâu sắc với cơ sở thực tập, chỉ là “người ngoài” qua cơ sở thực tập trong thời gian ngắn. Do vậy, việc rèn luyện, trau dồi phẩm chất, kỹ năng nghề nghiệp sẽ hạn chế.

Phương thức thực tập tập trung sẽ càng bất cập khi đổi mới nội dung thực tập nghề nghiệp theo tiếp cận chuẩn đầu ra nghề nghiệp và tiếp cận năng lực. Nội dung thực tập theo các tiếp cận này đòi hỏi thời gian thực tập dài,

thường xuyên để SV có thể hình thành và trau dồi phẩm chất, năng lực nghề nghiệp cần thiết. Để thực hiện điều này, cần đổi mới phương thức thực tập tập trung sang phương thức thực tập thường xuyên.

Thực tập thường xuyên là phương thức tổ chức cho SV về cơ sở thực tập trong một thời gian dài của khóa đào tạo. Hoạt động thực tập của SV song hành với hoạt động đào tạo tại trường đại học. SV thực tập thường xuyên, hàng tuần, hàng tháng, hàng năm tại cơ sở thực tập, coi cơ sở thực tập là “nhà”, là môi trường rèn luyện, học tập, tu dưỡng của bản thân, như SV trường Y thực tập tại các bệnh viện. Phương thức thực tập thường xuyên sẽ khắc phục được các hạn chế của phương thức tập trung tập trung và có những ưu điểm: SV coi cơ sở thực tập là “nhà”, là môi trường rèn luyện, học tập, tu dưỡng; có điều kiện tốt để trau dồi phẩm chất, kỹ năng nghề nghiệp; dễ thích ứng với nghề nghiệp và môi trường làm việc ngay sau khi tốt nghiệp.

2.3.4. Đổi mới đánh giá kết quả thực tập

Đánh giá thực tập nghề nghiệp hiện nay là một vấn đề còn nhiều hạn chế, bất cập: “*Không có công cụ đánh giá khoa học, thiếu hệ thống các tiêu chuẩn, tiêu chí cần thiết; đánh giá còn cảm tính, phụ thuộc vào chủ quan, kinh nghiệm của người đánh giá*” (My Giang Sơn, 2016, tr 19).

Khi đổi mới mục tiêu, nội dung, phương thức thực tập nghề nghiệp, tất yếu cần đổi mới đánh giá kết quả thực tập nghề nghiệp. Đổi mới đánh giá kết quả thực tập nghề nghiệp cần lưu ý: (1) Cần đánh giá dựa trên phẩm chất, năng lực của SV thể hiện trong quá trình thực tập; (2) Cần xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá cụ thể và có các minh chứng xác thực, phù hợp.

3. Kết luận

Thực tập nghề nghiệp là hoạt động bắt buộc, quan trọng trong công tác đào tạo của các trường đại học. Để nâng cao chất lượng đào tạo, các trường đại học cần có sự quan tâm đặc biệt đến thực tập nghề nghiệp và đổi mới thực tập nghề nghiệp. Đổi mới thực tập nghề nghiệp cần dựa vào một số tiếp cận: tiếp cận chuẩn đầu ra nghề nghiệp, tiếp cận năng lực, tiếp cận chuyên quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, tiếp cận đáp ứng yêu cầu xã hội. Các tiếp cận này là cơ sở khoa học cho đổi mới thực tập nghề nghiệp. Tiếp cận nổi trội trong đổi mới thực tập nghề nghiệp là tiếp cận năng lực, đổi mới thực tập nghề nghiệp của SV đại học cần thực hiện đồng bộ đổi mới các thành tố: mục tiêu, chuẩn đầu ra thực tập, nội dung thực tập, phương thức thực tập, và đánh giá kết quả thực tập. Từ kết quả nghiên cứu này, tùy thuộc vào đặc điểm của ngành đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học có thể vận dụng linh hoạt phù hợp với đặc thù của ngành, địa phương mình.

Tài liệu tham khảo

- Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2016). *Lí luận dạy học hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Hoàng Phê (chủ biên, 1998). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học.
- Jusoh, Z. (2013). Teaching practicum: Student teachers' perspectives. *Research, renovation and reinforcement: Enhancing quality in language education*, 886-874.
- My Giang Sơn (2016). *Quản lý thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên trung học phổ thông theo định hướng Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- My Giang Sơn (2017). *Quản lý việc phát triển chương trình đào tạo trong các trường đại học đáp ứng yêu cầu xã hội*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thành Long (2017). *Phát triển kỹ năng thích ứng nghề qua thực hành, thực tập nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng kỹ thuật*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Thị Kim Dung (chủ biên, 2015). *Đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo định hướng hình thành năng lực nghề cho sinh viên các trường đại học sư phạm*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Thúy Dung (2016). Quản lý thực tập chuyên môn trong đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản lý giáo dục. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sài Gòn*, 18(43), 108-113.
- Quốc hội (2014). *Luật Giáo dục nghề nghiệp*. Luật số 74/2014/QH13, ban hành ngày 27/11/2014.
- Quốc hội (2018). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*. Luật số 34/2018/QH14, ban hành ngày 19/11/2018.
- Trần Ngọc Thêm (chủ biên, 2022). *Triết lý giáo dục Việt Nam: từ truyền thống đến hiện đại*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Vũ Thị Yến Nhi (2018). *Giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng ngành giáo dục mầm non qua thực tập nghề nghiệp*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.